

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ – ST  
Ngày: 18 – 03 – 2021  
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Phạm Xuân Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thành Ngôn

2. Bà Phan Hoàng Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân S thụ lý số: 63/2021/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các đương S:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Thúy K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số X/Y/, ấp L, xã LH, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số XLY, đường số X, khóm T, phường H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2021, tại các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Cao Thị Thúy K trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông S tự tìm hiểu nhau được 03 tháng, ông bà tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện L, tỉnh Đồng Tháp ngày 16/12/2014. Hôn nhân lần thứ nhất của cả 2. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với mẹ ruột của bà tại huyện L. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông S không quan tâm đến vợ con, thường xuyên ghen tuông vô cớ, kinh tế gia đình khó khăn. Do vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc nên ông S thường xuyên bỏ nhà đi, đi vài tháng thì lại về chung sống. Lần cuối ông S đi là tháng 7/2020, tháng 11/2020 ông S quay về tiếp tục chung sống không bao lâu thì lại ghen tuông, hai bên xảy ra xung đột, xô xát, ông S bỏ đi đến nay. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bản thân bà không còn thương yêu chồng nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Đặng Cao T1 sinh ngày 26/02/2012, Đặng Cao Phương T2 sinh ngày 04/6/2013. Thời gian qua, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con nên bà yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Theo các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Đặng Văn S trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà K tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn như bà K trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Do kinh tế khó khăn, không đủ tiền nuôi vợ con và phải chăm sóc mẹ ruột đã già nên thời gian qua ông có thường xuyên bỏ về Long Xuyên làm thợ hồ, mỗi lần đi khoảng 4 đến 5 tháng. Khi về thì ông năn nỉ vợ và sống chung được vài hôm thì lại tranh cãi, mâu thuẫn. Đến Tết năm 2021, ông về thăm vợ con thì thấy có bạn trai của bà K ở trong nhà nên đôi bên có xô xát. Nay, do mâu thuẫn không thể hàn gắn và bà K quá cương quyết nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà K có 02 con chung tên Đặng Cao T1 sinh ngày 26/02/2012, Đặng Cao Phương T2 sinh ngày 04/6/2013. Ông có nguyện vọng được

nuôi dưỡng con chung tên Đặng Cao Phương T2, ông không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***Về tố tụng:***

[1] Tranh chấp giữa bà Cao Thị Thúy K và ông Đặng Văn S là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

#### ***Về nội dung:***

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Thúy K và ông Đặng Văn S tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã LH, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 193/2014 ngày 16/12/2014, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[3] Bà K trình bày, quá trình chung sống vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, ông S không quan tâm đến vợ con. Phía ông S thừa nhận, thời gian vợ chồng ông thường xuyên xảy ra tranh cãi, xung đột nên ông đồng ý ly hôn. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa bà K và ông S không mang lại hạnh phúc, đôi bên đã không còn muốn tiếp tục mối quan hệ do mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà K được ly hôn ông S.

[4] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Đặng Cao Thy T1 sinh ngày 26/02/2012, Đặng Cao Phương T2 sinh ngày 04/6/2013. Các con chung đang sống ổn định tại xã LH, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, cháu Đặng Cao Phương T2 là nữ, còn nhỏ cần sự chăm sóc chu đáo của người thân, phía gia đình ông S không có ai khác ngoài người mẹ trên 60 tuổi, ông S lại thường xuyên đi sà lan, mỗi chuyến đi kéo dài hơn 07 ngày. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi con của

ông S. Căn cứ vào nguyện vọng của các cháu T1 và T2, sau khi xem xét lợi ích về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu nuôi hai con chung của bà K.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] **Về án phí:** Bà K phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà K đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009338 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 176, Điều 179, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thúy K được ly hôn ông Đặng Văn S.

- **Về con chung:** Bà K và ông S có 02 (hai) con chung tên Đặng Cao T1 sinh ngày 26/02/2012, Đặng Cao Phương T2 sinh ngày 04/6/2013. Bà K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung.

Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con do Bà K không yêu cầu.

Bà K cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông S được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

**Về án phí:** Bà K phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà K đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009338 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân S thành phố Long Xuyên, bà K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà K và ông S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân S.

***Nơi nhận:***

- Các đương S ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND xã Long Hậu,  
huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phạm Xuân Khanh**